|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ**  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 18** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  *Ngày dạy:……………………* |

**BÀI 38: ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10; kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối lập phương.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học, rèn kĩ năng tính toán, giao tiếp, hợp tác.

- Học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy soi.

**2. Học sinh:** SGK, vở bài tập toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 3-5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động:** |  |
|  | - GV cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10.  - GV nêu tên trò chơi, cách chơi.  - Tổ chức cho HS chơi.  - GV nhận xét, khen. | - HS chơi:  - HS lắng nghe. |
| 1’ | **\* Kết nối**  **Giới thiệu bài:** |  |
|  | - GV giới thiệu và ghi tên bài | - HS quan sát và lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động thực hành, luyên tập.**  - Yêu cầu HS mở SGK, vở bài tập. | -HS thực hiện. |
| 5'  7’  6’  5’  7’ | **Bài 1: Số**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  Hỏi: Bài tập yêu cầu gì?  -Yêu cầu HS đếm số lượng các con vật trong từng nhóm rồi làm bài vào vở bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm (đếm và nói cho bạn nghe về số lượng các con vật vừa đếm được, ví dụ: HS chỉ vào hình vẽ thứ nhất đếm và nói: có 7 con gà, viết số 7).  - Gọi Hs chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  Hỏi: trước khi điền số con phải làm gì?  \*Chốt: Để điền số đúng, cần đếm chính xác số lượng các con vật.  **Bài 2**  \*Hỏi: bài có mấy phần?  **a: >, <, = ?**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS suy nghĩ, tự so sánh hai số và làm bài vào vở bài tập.  - Gọi HS chữa bài.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra chéo.  \* Khai thác:  - GV chỉ vào phép tính 3 < 8 hỏi: vì sao con điền dấu bé?  - GV chỉ vào phép tính 9 > 6 hỏi: vì sao con điền dấu lớn?  **=> Chốt:** Khi so sánh các số, các con cần nắm thứ tự các số và so sánh từ trái sang phải.  **b. Xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn.**  - GV nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.  **\* Lưu ý HS:** các con đọc kĩ các số trong bài và xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  \* Khai thác: Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn, con viết thế nào?  **=> Chốt**: Khi viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn, cần quan sát, so sánh. Viết số bé nhất đầu tiên rồi viết các số theo thứ tự tăng dần.  **Bài 3: Tính nhẩm.**  - GV nêu yêu cầu bài.  - Gọi 1HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở bài tập.  \* Chữa bài:  - Gọi HS đọc bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - Yêu cầu HS đổi vở, kiểm tra chéo, chia sẻ cách làm trong nhóm.  - Hỏi: Dựa vào đâu con có thể tính nhẩm nhanh và đúng?  ***\* Thư giãn giữa giờ.***  **Bài 4:**  **a.Hình sau có bao nhiêu hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật?**  - GV nêu yêu cầu.  \* Hỏi: các con đã được học những hình gì?  - GV chiếu clip mô hình cho HS quan sát.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm (đếm số hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật).  - Gọi HS chia sẻ trước lớp. (HS lên bảng chỉ và đếm số lượng từng hình).  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt: Có 3 hình vuông, 8 hình tròn, 7 hình tam giác, 2 hình chứ nhật.  **b. Mỗi hình sau có bao nhiêu khối hộp chữ nhật? khối lập phương?**  - GV nêu yêu cầu.  - GV chiếu clip mô hình cho HS quan sát.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn, quan sát và đếm số lượng khối hình chữ nhật và khối lập phương trong từng hình.  - Gọi các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt: Hình vẽ bên trái gồm 5 khối hộp chữ nhật và 3 khối lập phương. Hình vẽ bên phải gồm 6 khối hộp chữ nhật và 2 khối lập phương.  **Bài 5: Nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ.**  - GV nêu yêu cầu bài.  Hỏi: Bài có mấy phần?  **a.**  - Yêu cầu HS quan sát tranh và nêu tình huống trong tranh.  - Yêu cầu HS thảo luận và viết phép tính thích hợp vào vở bài tập.  - Gọi HS chia sẻ bài làm trước lớp (GV soi bài HS).  - GV nhận xét, chốt phép tính đúng: 4 – 1 = 3  \* Khai thác: Vì sao con viết phép tính 4 – 1 = 3 ?  **b.GV hướng dẫn tương tự.**  - GV chốt phép tính đúng: 5 + 2 = 7.  \* Khai thác: Vì sao con viết phép tính 5 + 2 = 7 ?  **\* Lưu ý HS:** cần quan sát kĩ tình huống, đếm đúng số lượng trong tranh vẽ để viết đúng phép tính thích hợp.  **\* Hoạt động vận dụng**: con hãy nêu một số tình huống thực tế thích hợp với phép tính 4 – 1 = 3 và 5 + 2 = 7 ?  - GV gọi cá nhân nêu hoặc từng cặp hỏi đáp. | -1 HS đọc  - HSTL  - HS thực hiện theo nhóm bàn.  - HS đọc.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS đọc.  - HS làm bài.  - HS chữa bài theo cặp (HS1 đọc bài làm, HS2 chữa đúng sai).  - HS hoạt lắng nghe.  - HS đổi vở kiểm tra.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài.  - HS đọc bài làm.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS đổi vở kiểm tra.  -HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS chia sẻ trong nhóm.  +HS1 chỉ và đếm số hình vuông.  +HS2 chỉ và đếm số hình tròn.  +HS3 chỉ và đếm số hình tam giác.  +HS4 chỉ và đếm số hình chữ nhật.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm bàn.  - Vì có 4 bắp cải, bạn thỏ mang đi 1 bắp cải. Còn lại 1 bắp cải.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |
| 3’ | **3. Hoạt động vận dụng** |  |
|  | - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau: | - HS lắng nghe. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………